

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 330 /QB-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ, chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 188/TTr-SNV ngày 21/01/2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ công vụ năm 2019, như sau:

1. Đối với các Sở, ban, ngành

+ Mức "**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**" gồm:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp.

+ Mức "**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**", gồm:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Ngoại vụ;
- Sở Nội vụ
- Sở Y tế;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;



- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Dân tộc;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Thanh tra tỉnh.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

+ Mức **“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”**, gồm:

- Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai;
- Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao;
- Trường Đại học Đồng Nai;
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng;
- Nhà Xuất bản Đồng Nai.

+ Không đánh giá xếp loại đối với Khu Bảo tồn thiên nhiên và văn hóa tỉnh.

Điều 2. Công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các Sở, ban, ngành (Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



Phụ lục 1

Kết quả Chỉ số CCHC của các Sở, ban ngành năm 2019
(Kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-UBND ngày 04 /02/2020)

STT	ĐƠN VỊ	CHỈ SỐ CCHC
1	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	94,39
2	Sở Khoa học và Công nghệ	92,24
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	90,71
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	90,42
5	Sở Công Thương	90,40
6	Sở Nội vụ	90,09
7	Sở Ngoại vụ	89,78
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	89,24
9	Thanh Tra tỉnh	88,31
10	Sở Xây dựng	88,01
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	87,29
12	Sở Tư pháp	87,09
13	Sở Thông tin và Truyền thông	85,35
14	Sở Giao Thông Vận Tải	82,78
15	Văn phòng UBND tỉnh	81,05
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	80,70
17	Sở Y tế	79,94
18	Sở Tài chính	79,40
19	Ban Dân tộc	78,39
20	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	66,92

